

Số: 167 /2026/QĐST-HNGĐ

Đồng Nai, ngày 31 tháng 3 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH**

**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ  
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - ĐỒNG NAI**

Căn cứ vào Điều 212, 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 và Điều 110 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số 289/2026/TLST-VHNGĐ ngày 11 tháng 3 năm 2026 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con chung” gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

- Ông Nguyễn Thanh T, sinh năm 1995;

Nơi cư trú: Tổ A, ấp Đ, xã L, tỉnh Đồng Nai.

- Bà Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1998;

Nơi cư trú: Tổ A, ấp Đ, xã L, tỉnh Đồng Nai.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

**[1] Về thủ tục tố tụng:**

Ngày 05 tháng 3 năm 2026, ông T và bà H cùng nộp đơn yêu cầu “Công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con chung”. Quá trình vận động hòa giải, ông T và bà H thống nhất không hòa giải đoàn tụ; Tòa án nhân dân khu vực 2 – Đồng Nai đã lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành vào ngày 23/3/2026. Ông T và bà H cùng cư trú tại xã L, tỉnh Đồng Nai và đã nộp tiền tạm ứng lệ phí giải quyết việc dân sự theo quy định; Do đó, đơn yêu cầu của ông T và bà H được Tòa án nhân dân khu vực 2 – Đồng Nai thụ lý và giải quyết là đúng quy định của pháp luật.

**[2] Về nội dung đơn yêu cầu:**

Ông Nguyễn Thanh T và bà Nguyễn Thị Thu H chung sống với nhau tự nguyện, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã L, huyện L, tỉnh Đồng

Nai (nay là xã L, tỉnh Đồng Nai) cấp Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 04 ngày 07/01/2019. Ông T và bà H xác định có 01 con chung tên Nguyễn Hương T1, sinh ngày 08/5/2022. Sau khi ly hôn ông T và bà H thống nhất thỏa thuận để bà H được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Hương T1. Ông T tạm thời không cấp dưỡng nuôi con chung. Ông T và bà H thống nhất tài sản chung tự thỏa thuận và không có nợ ai nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ông T và bà H thừa nhận trong quá trình chung sống hai bên phát sinh nhiều mâu thuẫn, cuộc sống không hạnh phúc. Ông T và bà H xác định tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt, đời sống chung không thể kéo dài và không đồng ý hòa giải đoàn tụ mà đề nghị Tòa án công nhận việc thuận tình ly hôn.

Xét thấy ông T và bà H thực sự tự nguyện ly hôn, đã thỏa thuận được với nhau về việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung; sự thỏa thuận của ông T và bà H đảm bảo quyền lợi chính đáng của các bên và của con chung; phù hợp với nguyện vọng nuôi con chung; do đó, đủ cơ sở để Tòa án nhân dân khu vực 2 – Đồng Nai chấp nhận đơn yêu cầu của ông T và bà H.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Nguyễn Thanh T và bà Nguyễn Thị Thu H.

- Về con chung: Ông T và bà H thống nhất có 01 con chung tên Nguyễn Hương T1, sinh ngày 08/5/2022. Sau khi ly hôn ông T và bà H thống nhất thỏa thuận để cho bà H được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Hương T1, sinh ngày 08/5/2022 cho đến khi đủ 18 tuổi và có khả năng lao động. Tạm thời không đặt ra vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung.

Ông T và bà H có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con chung, trong trường hợp cần thiết, một trong các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung: Ông T và bà H khai tài sản chung tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Ông T và bà H khai không có nợ ai nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông T và bà H mỗi người phải chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng lệ phí ông T và bà H đã nộp theo biên lai thu tiền số 004582 ngày 05/3/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai. Ông T và bà H đã nộp đủ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- Đương sự;
- VKSND cùng cấp;
- Cơ quan THADS tỉnh Đồng Nai;
- UBND xã Long Phước, tỉnh Đồng Nai;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Quốc Bảo**